

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM THAO  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST  
Ngày 30 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Tĩnh

Ông Lê Văn Thành

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quang T;** tên gọi khác: Không; sinh năm 2002 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 7, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh T; vợ, con: Chưa có. Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

*Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (đã chết)

*Đại diện cho bị hại:*

- Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1977 (là vợ của anh Đ); địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị Bùi Thị Đ:*

Ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu 6, xã T, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

*(Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 5 năm 2022)*

- Chị: Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 (là con của anh Đ); địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

- Anh: Nguyễn Việt A, sinh năm 2003 (là con của anh Đ); địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2002, địa chỉ: Khu 7, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.
- Ông: Nguyễn Văn Bắc, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu 7, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2021, Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2002, trú tại khu 7, xã S, huyện T mua lại của anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1993, trú tại khu 1, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37, sau khi thỏa thuận trao đổi, V trả tiền cho anh V, anh V giao xe và đăng ký xe mang tên anh V cho V.

Khoảng 20 giờ ngày 01/01/2022, V đến nhà, rủ Nguyễn Thanh L, sinh năm 2002 trú tại khu 8, xã S, huyện Thanh Thủy đi chơi. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37 chở L đến nhà Nguyễn Quang T (T chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định), sinh năm 2002, trú tại khu 7, xã S, huyện T rủ T cùng đi chơi ở thành phố V. T là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37 chở L ngồi giữa, V ngồi sau cùng, đi theo đường qua cầu Phong Châu, rẽ phải vào Quốc lộ 32C, đến nút giao thuộc xã Phùng Nguyên, huyện L tiếp tục rẽ vào Quốc lộ 32C tránh qua thành phố V để đi về thành phố V. Khi tham gia giao thông cả ba người đều không đội mũ bảo hiểm, do trời tối nên T bật đèn chiếu sáng của xe. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến đoạn đường Km 15 + 200 thuộc khu 1, xã T, huyện L. Ở phía đường ngược chiều, anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 trú tại khu 8, xã T, huyện L, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96 (xe anh Đ mua lại của anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1981 trú tại thôn R, xã Đ, huyện T vào năm 2019 nhưng chưa làm thủ tục sang tên) đang đi đến. Do T không chú ý quan sát và điều khiển xe di chuyển với tốc độ cao khi trời tối nên chỉ khi hai xe cách nhau khoảng 01m, T mới phát hiện ra xe của anh Đ, lúc này xe mô tô T điều khiển đã đi qua lối mở rẽ vào UBND xã T ở bên phải đường, đang đi lấn sang phần đường ngược chiều, do bất ngờ T không kịp xử lý, phần đầu hai xe va chạm với nhau, cả hai xe đều bị đổ nằm nghiêng bên phải, rê trượt về phía đi thành phố V, xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37 nằm ở phía đường bên phải theo hướng đi, xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96 nằm ở phía bên đường ngược chiều so với xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37. Anh Nguyễn Văn Đ bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, V, L, T bị thương điều trị tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 01 đến ngày 07/01/2022 xuất viện.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, 02 xe mô tô được người dân dựng vào ven đường và báo lực lượng chức năng đến giải quyết. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ tiếp nhận vụ việc, tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ các phương tiện, kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang T, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Thanh L, xác minh thương tích ban đầu của những người bị nạn. Do thương tích của anh Đ nặng, Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Lâm Thao để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/01/2022, anh Đ tử vong tại nhà riêng, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao đã Trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định nguyên chết đối với anh Đ, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Thao định giá đối với các thiệt hại về tài sản của xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96 và xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37. Khám nghiệm các phương tiện, lập hồ sơ xác minh, giải quyết.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao, V, T, L khai nhận: Khi V, L đến nhà rủ T đi xuống thành phố V chơi, do đã có thời gian làm thuê ở thành phố V nên T bảo V giao xe cho T điều khiển vì T biết đường đi hơn. T không nói cho V, L biết T chưa có giấy phép lái xe, V, L cũng không hỏi T đã được được giấy phép lái xe hay chưa. Tại đoạn đường Quốc lộ 32C mới, T điều khiển xe đi ở phần đường gần vị trí vạch sơn vàng đứt đoạn kẻ đường, vận tốc xe khoảng 50 đến 60 km/giờ. Khoảng 21 giờ 00 ngày 01/01/2022, khi T điều khiển xe đi qua vị trí lối mở ở bên phải đường thì phát hiện xe mô tô của anh Đ đi ở phần đường ngược chiều cách xe mô tô T điều khiển khoảng 01m, xe không bật đèn sáng, không bật đèn xi nhan, có xu hướng rẽ sang bên trái đường, do bị bất ngờ và ở khoảng cách quá gần nên hai xe xảy ra va chạm, V, T, L đều không xác định được tại thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô T điều khiển đang ở phần đường bên phải hay bên trái theo hướng di chuyển.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi được ghi nhận tại các biên bản, thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc không có đèn đường chiếu sáng, đoạn đường thuộc Km 15 + 200 Quốc lộ 32C tránh qua thành phố V, thuộc khu 1, xã T, huyện L. Hướng khám nghiệm theo hướng huyện T đi thành phố V, lấy mép phải đường, chọn vị trí cột Km 15 + 200 ở vỉa bê tông bên mép phải đường làm chuẩn. Đoạn đường xảy ra tai nạn được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 07m60, đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn, bên phải là vỉa bê tông, cao 0m30, rộng 0m20, có lối mở rộng 43m30 là đường nhánh đi UBND xã T, bên trái là lề đất rộng 09m. Tại hiện trường có các dấu vết:

Dấu vết số 1 là vết chà sát không liên tục, kích thước 05m02x0m001, theo hướng khám nghiệm, chệch vào mép trái đường, điểm đầu cách vật chuẩn 04m96, cách mép phải 04m90, điểm cuối cách mép phải 06m68;

Dấu vết số 2 là vết chà sát không liên tục, kích thước 03m70x0m001, nằm song song bên trái vết số 1, điểm đầu cách vết 1 là 02 mét, điểm cuối tương ứng mép trái đường;

Dấu vết số 3 là vùng chất dịch màu nâu đỏ (dạng vết máu) tại lề đất bên trái đường, kích thước 0m97x0m45, tâm vùng cách mép phải 08m, cách điểm đầu dấu vết số 2 về phía đi huyện T 05m40;

Dấu vết số 4 là xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96, dựng chân chống phụ tại lề đất bên trái, đầu xe hướng về huyện T, chệch vào lòng đường, đuôi xe hướng đi thành phố V, trực trước cách mép phải 07m84, cách điểm đầu vết số 2 về phía đi huyện T 03m10, trực sau cách mép phải 08m10;

Dấu vết số 5 là vết chà sát không liên tục, theo hướng khám nghiệm, chệch sang bên phải đường, kích thước 04m03x0m002, điểm đầu cách mép phải 03m87, cách điểm đầu dấu vết số 1 về phía huyện T 0m10, điểm cuối cách mép phải 03m09;

Dấu vết số 6 là vùng chất dịch màu nâu đỏ (dạng vết máu), kích thước 02m06x01m55, tâm vùng cách điểm cuối vết số 5 về phía huyện T 02m30, cách mép 01m19;

Dấu vết số 7 là xe mô tô biển số 19L1 – 035.37 dựng chân chống phụ tại lề đất bên phải đường, đầu xe hướng vào lòng đường, đuôi xe hướng ra khỏi lề đất, trục bánh trước cách mép phải 01m60 và cách điểm cuối vết số 5 về phía đi huyện T 05m08, trục bánh sau cách mép bên phải đường 02m81, cách điểm cuối vết số 5 về phía đi huyện T là 06m20.

Dấu vết số 1, 2, 3, 4 là dấu vết xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96 và dấu vết anh Đ bị ngã để lại, dấu vết số 5, 6, 7 là dấu vết xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37 và dấu vết L, T, V bị ngã để lại.

Trên xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96 để lại các dấu vết: dấu vết cong, vằn tại hai càng trước, vết vỡ đuôi chấn bunn bánh trước; vết chà sát mặt bụi tại mặt ngoài má lốp bên trái, vết ấn lõm kim loại tại mép trái vành bánh trước, vết chà sát lõm kim loại tại bên trái trục bánh trước; vết chà sát mặt ngoài, vết nứt vỡ tại yếm bên trái; vết chà sát, vỡ kim loại tại mặt ngoài phía trước mép ngoài đầu lốc máy bên trái (dấu vết va chạm); vết chà sát, rách cao su hở lõi thép tại bàn đạp chân chính bên phải, vết chà sát tại mặt ngoài mép sau đuôi ống xả, vết chà sát tại mặt ngoài đầu thanh bảo vệ bên phải đuôi yên xe, vết chà sát tại đầu tay nắm lái và đầu tay phanh bên phải (dấu vết đỏ, rê trượt trên mặt đường). Sau tai nạn xe bị biến dạng, hệ thống đèn, còi có hiệu lực, phanh bánh sau có hiệu lực, phanh bánh trước kẹt cứng.

Trên xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37 để lại các dấu vết: vết rách, thùng cao su tại mặt lặn bánh trước, vết rách, lõm kim loại tại điểm bắt giữ đầu trục càng bánh trước bên trái; vết chà sát hình vân lốp tại mặt ngoài, vết nứt vỡ dè ngoài, dè trong yếm bên trái; vết ấn đẩy cần chuyển số về phía sau (dấu vết va chạm); vết chà sát kim loại tại đầu càng trước bên phải; vết vỡ chấn bunn và ốp vai vàng bên phải bánh trước; vết công cổ phốt tại bát phốt dưới; vết chà sát kim loại mặt ngoài bọc cao su đầu bàn đạp chân; chà sát cụm kim loại bọc tay nắm lái bên phải (dấu vết đỏ, rê trượt trên mặt đường). Sau tai nạn xe bị mất chìa khóa, không kiểm tra được hệ thống đèn, còi, phanh sau hoạt động tốt, phanh trước bị kẹt cứng.

Trên tử thi anh Nguyễn Văn Đ có các tổn thương: Đỉnh trán bên phải có diện bầm tím, tụ máu, kích thước 12x8cm; đỉnh thái dương phải có vết mổ khâu kín bằng chỉ y tế, dài 34cm; đuôi mắt trái có vết rách, sây sát da kích thước 04x02 cm; xung quanh hai hốc mắt tụ máu; cẳng tay phải, cánh tay trái, đùi trái, gối trái, gối phải, cẳng chân phải có nhiều vùng sây sát da; rách mở vết mổ thấy tổ chức dưới da, cơ vùng đỉnh, thái dương phải tụ máu, khuyết mảnh xương đỉnh thái dương bên phải trên diện 14cmx11cm, tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh thái dương phải, não phù căng, dập hoại tử não vùng thái dương phải. Các vị trí khác gia đình kiên quyết từ chối giải phẫu.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 149/PC09 - PY ngày 18/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Đ là chấn thương sọ não không hồi phục.*

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu anh Nguyễn Văn Đ hồi 22 giờ 20 phút ngày 01/01/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ xác định, nồng độ cồn trong máu của anh Đ là 46,8mmol/lm quy đổi thành 215,65mg/100ml máu.

CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Quang T, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Thanh L. Tuy nhiên, do thương tích nhẹ, không phải phẫu thuật, sau điều trị, tình trạng sức khỏe ổn định nên T, V, L kiên quyết từ chối việc giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với mình. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với T, V, L ngày 01/01/2022 xác định: trong hơi thở của 03 người không có cồn.

Tại Bản kết luận định giá về tài sản số 12/KL – HĐĐGTSTT và số 13/KL – HĐĐGTSTT ngày 10/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Thao, kết luận: Trị giá thiệt hại của xe mô tô biển số 19L1 – 035.37 là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); trị giá thiệt hại của xe mô tô biển số 19C1 – 076.96 là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, đại diện gia đình anh Đ cung cấp 01 bản phô tô giấy phép lái xe hạng A1 số AL871561 mang tên anh Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 21/10/2009. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao đã đề nghị Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cung cấp thông tin giấy phép lái xe đối với Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn Đ. Qua tra cứu dữ liệu, Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cung cấp, không có thông tin cấp giấy phép lái xe của Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn Đ, giấy phép lái xe hạng A1 số AL871561 mang tên ông Nguyễn Thanh Minh, sinh năm 1979, trú tại Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 04/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96 cho chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1981 trú tại khu 7, xã T, huyện L là vợ của anh Nguyễn Văn Đ, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37 cho Nguyễn Hoàng V. Chị Bùi Thị Đ, anh Nguyễn Hoàng V đã nhận lại xe, xin tự khắc phục các hư hỏng, không yêu cầu T phải bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình anh Nguyễn Văn Đ đã được bị cáo Nguyễn Quang T và gia đình bị cáo bồi thường 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng). Ngoài ra, Nguyễn Hoàng V cũng tự nguyện góp chung cùng với bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng) và không đề nghị bị cáo T phải hoàn trả số tiền trên. Tổng số tiền bị cáo, gia đình bị cáo, Nguyễn Hoàng V bồi thường cho gia đình bị hại là 182.000.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn). Đại diện gia đình anh Đ là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 trú tại khu 6, xã T, huyện L (là chú ruột) đã nhận số tiền trên, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang T.

Cáo trạng số: 20/CT -VKSLT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

[1]: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Quang T thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Quang T thay đổi nơi cư trú thì UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Nguyễn Quang T và gia đình bị cáo, Nguyễn Hoàng V đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 182.000.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu đồng). Ông Nguyễn Văn C là đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền 182.000.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu đồng).

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 04/3/2022, CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96 cho chị Bùi Thị Đ trú tại khu 7, xã T, huyện L là vợ của anh Nguyễn Văn Đ, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37 cho Nguyễn Hoàng V, trú tại xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo đã hoàn toàn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 21 giờ, ngày 01/01/2022, tại đoạn đường Km15 + 200, Quốc lộ 32C mới, thuộc khu 1, xã T, huyện Lâm Thao, Nguyễn Quang T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37 trong điều kiện thời tiết tối, tầm nhìn bị hạn chế nhưng không chú ý quan sát, đi lán sang phần đường ngược chiều, không tuân thủ quy định của pháp luật về tốc độ, không giảm tốc độ đến mức an toàn, do vậy không kịp thời phát hiện ra anh Nguyễn Văn Đ là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96 đi ngược chiều. Dẫn đến va chạm với phương tiện do anh Đ điều khiển, làm anh Đ bị ngã, bị thương nặng và tử vong.

Hành vi của Nguyễn Quang T đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT – BGTVT ngày 29/8/2020 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: *“các hành vi bị nghiêm cấm: ...9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe”*. Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định *“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*. Khoản 1 Điều 12 quy định *“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...”*. Điều 5 Thông tư 31 quy định *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ...2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế”*. Như vậy, hành vi của Nguyễn Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3]: Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tham gia giao thông nhưng không chấp hành đúng quy định của luật giao thông đường bộ gây ra tai nạn, dẫn đến chết người. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 260 BLHS. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế hơn nữa người bị hại khi tham gia giao thông cũng có lỗi không có giấy phép lái xe theo quy định, khi tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép, đó cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến hậu quả của vụ

tai nạn nói trên. Do vậy, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]: Về trách nhiệm dân sự: Gia đình anh Nguyễn Văn Đ đã được bị cáo Nguyễn Quang T và gia đình bị cáo bồi thường 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng). Ngoài ra, Nguyễn Hoàng V cũng tự nguyện góp chung cùng với bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng) và không đề nghị bị cáo T phải hoàn trả số tiền trên. Tổng số tiền bị cáo, gia đình bị cáo, Nguyễn Hoàng V bồi thường cho gia đình bị hại là 182.000.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn). Đại diện gia đình anh Đ là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 trú tại khu 6, xã T, huyện L (là chủ ruột) đã nhận số tiền trên, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang T.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96 của gia đình bị hại. Sau khi xảy ra tai nạn, xe bị hư hỏng, chị Bùi Thị Đ (vợ của bị hại) đã tự nguyện sửa chữa, không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, sự tự nguyện đó là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]: Về xử lý vật chứng:

Ngày 04/3/2022, CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96 cho chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1981 trú tại khu 7, xã T, huyện L là vợ của anh Nguyễn Văn Đ, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37 cho Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2002, tại S, T, Phú Thọ là phù hợp.

Đối với hành vi chưa làm thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37 của Nguyễn Hoàng V, do vẫn trong thời hạn theo quy định của pháp luật, nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đ khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 079.96 tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép, không có giấy phép lái xe, không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu xe theo quy định, vi phạm quy định tại điểm e khoản 8 Điều 6, khoản 5 Điều 21, điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ – CP của Chính phủ, do anh Đ đã tử vong nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

[6]: Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Quang T thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Quang T thay đổi nơi cư trú thì UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Nguyễn Quang T và gia đình bị cáo, Nguyễn Hoàng V đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 182.000.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu đồng). Ông Nguyễn Văn C là đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền 182.000.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu đồng).

[4]: Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 04/3/2022, CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19C1 – 076.96 cho chị Bùi Thị Đ trú tại khu 7, xã T, huyện L là vợ của anh Nguyễn Văn Đ, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 035.37 cho Nguyễn Hoàng V, trú tại xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*(Theo các biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 04/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao)*

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện cho gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã T, h.Lâm Thao;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu HSVA, văn phòng.

**Lê Thu Trang**